| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**T PHỐ B**<br>**TỈNH B** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **182/**2021/HS-ST.
Ngày: 29/10/2021.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ B

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư;

Bà phạm Thị Hải Huyền.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Toà án nhân dân T phố B.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân*** *T phố B* tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân T phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2021/TLST-HS, ngày 05 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1998; nơi đăng ký HKTT: Tổ Đàm Thuận Huy, phường Trần Phú, T phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được và bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1966; vợ: Chưa có; con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 18/4/2014, Công an T phố B xử phạt vi phạm hành chính phạt "*Cảnh cáo*" về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Tại Bản án số 98/2016/HSST ngày 28/6/2016, Tòa án nhân dân T phố B xử phạt 06 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Hà Văn S, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố S Tý, phường Xương Giang, T phố B, tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà 221, đường Lưu Nhân Chú, phường Thọ Xương, T phố B, tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/5/2021, Nguyễn Anh T gọi xe taxi Mai Linh B đến đón tại đường Lều Văn Minh, phường Thọ Xương, T phố B. Một lúc sau thì có anh Hà Văn S là lái xe taxi 98A-278.93 đến đón, bị cáo bảo anh S chở đi sửa điện thoại. Sau khi đến nhiều cửa hàng nhưng không có cửa hàng nào sửa được điện thoại của bị cáo, anh S thôi không chở bị cáo nữa và bảo bị cáo trả tiền, bị cáo không đồng ý và bảo anh S chở đi tiếp, hai bên có xảy ra xích mích, lời qua tiếng lại. Bị cáo bảo anh S đưa về nhà chị Dương Ngọc Mai, sinh năm 1984 ở số nhà 316, đường Lưu Nhân Chú, phường Thọ Xương, T phố B là chị gái T thì sẽ trả tiền, anh S đồng ý. Khi về đến nhà chị Mai, anh S yêu cầu bị cáo thanh toán tiền taxi là 270.000 đồng, hai bên tiếp tục có lời qua tiếng lại. Do bực tức, bị cáo xuống xe đi về phía sân trước cửa nhà chị Mai nhặt 01 con dao dài khoảng 30cm, có chuôi dao màu đen bằng kim loại dài khoảng 10cm, loại dao hai lưỡi có đầu nhọn dài khoảng 20cm màu trắng, bao da đựng dao màu đen dài khoảng 20cm. Bị cáo cầm dao đi về phía anh S, tay phải cầm phần chuôi dao đánh 01 cái vào bụng, 02 cái vào đầu anh S và dùng chân phải đá 01 cái vào vai phải của anh S làm anh S bị thương. Lúc này anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984, trú tại số 221, đường Lưu Nhân Chú, phường Thọ Xương, T phố B là hàng xóm đi đến can ngăn thì bị cáo không đánh anh S nữa và để lại con dao trên tại khu vực bãi đất trống cạnh nhà.

Anh Hà Văn S có đơn trình báo Công an phường Thọ Xương, T phố B, đề nghị khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Anh T. Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ hình ảnh camera giám sát an ninh tại nhà anh Nguyễn Hữu T. Ngày 11/5/2021, Cơ quan điều tra kiểm tra dấu vết trên thân thể của anh S, kết quả như sau: 01 vết tại vùng hạ sườn trái có vùng xung huyết đỏ, rõ nét, đường kính 1,5cm, sờ nắn không có điểm đau cư trú; vùng đỉnh bên phải có hai vết trầy xước da sưng nề, tại chỗ có hai vết xước da kích thước 1cm, xung quanh sưng tấy, khối sưng tấy xấp xỉ 2cm mỗi khối, không thấy dấu hiệu lún xương sọ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/21/TgT ngày 07/6/2021, Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo vùng đỉnh phải kích thước (1,5x0,2)cm: 1%.
- Thương tích vết sẹo vùng đỉnh phải kích thước (1x0,1)cm: 1%.
- Thương tích chạm thương vùng hạ sườn trái không còn dấu vết: 0%.

Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT: 1% + 1% = 2%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 2% (Hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

Vật, cơ chế gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên.

Tại Bản Cáo trạng số: 169/CT-VKS ngày 02/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân T phố B truy tố Nguyễn Anh T về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà:

***Bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận toàn bộ hành vi như sau:***

Khoảng 14 giờ ngày 11/5/2021, bị cáo gọi xe taxi Mai Linh B thì có anh Hà Văn S là lái xe taxi 98A-278.93 đến đón, bị cáo bảo anh S chở đi sửa điện thoại. Sau khi đến nhiều cửa hàng nhưng không có cửa hàng nào sửa được điện thoại của bị cáo, anh S thôi không chở bị cáo nữa và bảo bị cáo trả tiền, bị cáo không đồng ý và bảo anh S chở đi tiếp, hai bên có xảy ra xích mích, lời qua tiếng lại. Bị cáo bảo anh S đưa về nhà chị Dương Ngọc Mai là chị gái bị cáo thì sẽ trả tiền. Khi về đến nơi, anh S yêu cầu bị cáo thanh toán tiền taxi là 270.000 đồng, hai bên tiếp tục có lời qua tiếng lại. Do bực tức, bị cáo xuống xe đi về phía sân trước cửa nhà chị Mai nhặt 01 con dao đi về phía anh S, tay phải cầm phần chuôi dao đánh 01 cái vào bụng, 02 cái vào đầu anh S và dùng chân phải đá 01 cái vào vai phải của anh S làm anh S bị thương. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường thương tích cho anh S là 1.500.000 đồng và trả anh S 270.000 đồng. Bị cáo thấy hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

***- Bị hại là anh Hà Văn S xác định:***

Khoảng 14 giờ ngày 11/5/2021, theo thông báo của Công ty, anh đi xe taxi 98A-278.93 đến đón bị cáo Nguyễn Anh T, bị cáo bảo anh chở đi sửa điện thoại. Sau khi đến nhiều cửa hàng nhưng không có cửa hàng nào sửa được điện thoại của bị cáo, anh không chở bị cáo nữa và bảo bị cáo trả tiền, bị cáo không đồng ý và bảo anh chở đi tiếp, hai bên có xảy ra xích mích, lời qua tiếng lại. Bị cáo bảo anh đưa về nhà chị Dương Ngọc Mai là chị gái bị cáo thì sẽ trả tiền. Khi về đến nơi, anh yêu cầu bị cáo thanh toán tiền taxi là 270.000 đồng, hai bên tiếp tục có lời qua tiếng lại. Bị cáo xuống xe đi vào trong nhà chị Mai cầm 01 con dao đi về phía anh và đánh 01 cái vào bụng, 02 cái vào đầu anh và dùng chân phải đá 01 cái vào vai phải của anh làm anh bị thương. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường thương tích cho anh là 1.500.000 đồng và trả anh 270.000 đồng. Anh đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng có lời khai xác định sự việc anh Hà Văn S bị bị cáo Nguyễn Anh T gây thương tích phải đi bệnh viện điều trị.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội: "Cố ý gây thương tích" .

2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận: Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vu của bị cáo là sai trái, là vi phạm pháp luật, đề nghị được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người làm chứng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 11/5/2021, tại khu vực trước cửa số nhà 316, đường Lưu Nhân Chú, phường Thọ Xương, T phố B, chỉ vì mâu thuẫn khi thuê xe taxi, Nguyễn Anh T đã có hành vi sử dụng 01 con dao dài khoảng 30cm, có chuôi dao màu đen bằng kim loại dài khoảng 10cm, loại dao hai lưỡi có đầu nhọn dài khoảng 20cm màu trắng, bao da đựng dao màu đen dài khoảng 20cm, dùng phần chuôi dao đánh vào vùng bụng, vùng đầu của tài xế taxi là anh Hà Văn S. Hậu quả, anh S bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%. Anh Hà Văn S có đơn đề nghị khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Anh T.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*", theo Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo dùng con dao hai lưỡi gây thương tích cho bị hại, xác định đây là hung khí nguy hiểm. Mặt khác, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho anh S, xác định hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Đây là những tình tiết tăng nặng định tội theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, quy định: "*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 thángđến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*i) Có tính chất côn đồ".*

Do đó, Cáo trạng số: 169/CT-VKS ngày 02/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân T phố B, tỉnh B truy tố đối với bị cáo Nguyễn Anh T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho bị hại; tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ ra T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã bị kết án, có nhân thân không tốt, nên cần buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội, để giáo dục bị cáo theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về vật chứng: Đối với con dao mà bị cáo dùng để gây thương tích cho anh S, bị cáo khai không biết là của ai để tại chậu cây ở sân nhà chị Mai từ trước. Sau khi đánh anh S, bị cáo đã vứt con dao lại khu vực bãi đất cạnh nhà chị Mai. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát nhưng không thu hồi được, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho anh S, anh S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T **10** (mười) tháng tù, về tội: "*Cố ý gây thương tích*", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
*- VKSND tp B;*
*- VKSND tỉnh B;*
*- Công an tp B;*
*- TAND tỉnh B;*
*- Chi cục THADS TP B;*
*- Bị cáo;*
*-Những người tham gia tố tụng khác;*
*- Lưu hồ sơ, văn phòng.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Trần Kiên**

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

**Nguyễn Trần Kiên**

**Nguyễn Thị Huệ – Phạm Thị Hải Huyền**